**trần hạ tháp**

Trâu & Binh pháp Việt cổ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Trâu & Binh pháp Việt cổ](" \l "bm2)

**trần hạ tháp**

Trâu & Binh pháp Việt cổ

Đọc lại bài ca dao khuyến nông chẳng biết xuất hiện từ bao giờ:   
*"Trâu ơi ta bảo trâu này"*   
*"Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta."*   
*"Cấy cày vốn nghiệp nông gia"*   
*"Ta đây trâu đấy ai mà quản công"*   
*"Một mai lúa trổ đầy bông"*   
*"Vẫn còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn"*   
Về con vật lớn xác nhưng dễ bảo ấy, dù các quan niệm dân gian là vô cùng phong phú, song cũng chỉ quanh quất bấy nhiêu điều thường sự. Thực ra chưa hẳn chẳng còn gì cao siêu ngoài các ấn tượng mộc mạc gắn liền với con trâu - nhắm chừng đã quá quen thuộc - suốt mấy ngàn năm nông nghiệp miệt mài cùng ruộng lúa, bờ tre.   
   
Vâng, *"Con trâu đi trước, cái cày theo sau"*. Là làng quê hiền hoà và ruộng đồng thanh thản... Hoặc nghêu ngao tiếng mục đồng giữa nương chiều đồng vọng. *"Ai bảo chăn trâu là khổ. Chăn trâu sướng lắm chứ ..."* . Bài hát của nhạc sĩ danh tiếng hồi nào - liệu chừng - nay còn ý nghĩa xác thực trước nền văn minh thế kỷ? Tất nhiên về chuyện sướng, khổ qua hình ảnh liên đới con trâu... Chả ai dám tự phụ biết đủ, biết đúng hơn người dân cày đích thực.   
   
Ý nghĩa về biểu tượng trâu Việt Nam nên mở rộng thêm - cần uy nghi, đa dụng và nhất là bác học hơn - để nâng cao so những gì chỉ *một chiều vàmột tầm* từ rất lâu đã trở thành quán tính tri thức. Trâu *biểu tượng ân nghĩa* một nền nông nghiệp lúa nước chánh tông. Là sức mạnh căn bản lâu dài nhất toàn dân tộc. *"Có thực mới vực được đạo",* từ vua chúa đến cùng đinh xã hộikhông ai chối bỏ chén cơm đem sự sống mỗi ngày. Nguyên lúa mạ từ những luống đất vỡ - sau đuôi trâu - mà lên mầm tươi tốt. Cổ nhân nói *"Trọng mà thiếu kính cẩn,cầm bằng như vô lễ".* Ngợi ca suông, tán dương cách kẻ cả sẽ thiếu *kính* trong hai từ *kính trọng*. Chưa hết, riêng nước ta thì trâu còn biểu tượng cho một ý nghĩa hết sức quan trọng - thâm sâu - gắn liền với bao chiến công mặt nổi, và nhất là *bao hoạt động tri thức mặt chìm, âm thầm đem chất xám* cùng ra sức cứu nước...   
   
Trâu, con vật thân thương - *bình thường nhưng không tầm thường như phần nhiều ngộ nhận* - là một trong những "chìa khoá" quyết định bao vấn đề hệ trọng, lắm lúc gián tiếp ảnh hưởng đến vận nước hoặc tồn vong của cả một triều đại, cơ đồ. Thử tìm các minh chứng vận dụng, biến hoá và sáng tạo riêng của lịch sử Việt Nam qua kết hợp giải thích từ *Bát môn Binh pháp.*  
   
Vâng, Binh pháp Đông phương - nói chung - tuy biến hoá phức tạp,huyền vi nhưng không ngoài lý âm dương, công thủ. Tuy nhiên, đấy chỉ là phần đại cương căn bản... Điều đáng nói - quan trọng và quyết định - là tình thế áp dụng do thực tế địa lợi yêu cầu mỗi nơi mỗi khác. Vì thế cùng nguyên tắc, song biến hoá thiên hình vạn trạng. Đã đành ngoải tri thức bác học ra còn do tâm cơ linh mẫn của kẻ khiển tướng điều binh mà kết quả sẽ khác nhau trời, vực. Bát môn Binh pháp rất phức tạp ứng với tám phương đông, tây, nam, bắc và đông bắc, tây bắc, đông nam, tây nam chia tám cửa để lập thành trận thế hành binh:  
 

*Hưu - Sinh - Thương - Đổ - Kiển - Tử - Kinh - Khai.*

Riêng cửa Hưu. Cửa chú trọng việc cố thủ lâu dài. Chuyên lấy đoản binh để cự cùng trường trận,sở trường dân tộc Việt. Nói theo từ nghĩa hiện đại dùng chiến thuật du kích kiềm hãm các cuộc vận động chính quy rầm rộ của quân thù.   
   
Ngược với cửa *Khai* - lối lập trận sở trường của những đạo quân đế quốc hùng hổ - Cửa *Hưu* cũng chính là sở đoản của quân thù. Không phải mãi đến thời hiện đại, mà kỳ thực tổ tiên ta đã nắm chắc lý lẽ ấy từ lâu:   
 

*"Đoản binh chế trường trận"*  
*"Ẩn hiện chủ diên trì"*  
*"Dục tốc chiến, khả nguy"*  
*"Dĩ dật đãi lao kế"*

Hay là:   
 

Binh nhỏ chống quân lớn   
Linh động dài thời khắc   
Muốn đánh mau, tất tổn   
Kế lấy nhàn đợi nhọc

Cửa *Hưu* sử dụng quẻ Cấn: *tượng núi non* làm bí quyết. Cấn tức cản, có thể giúp ẩn hiện linh động *"Dĩ dật đãi lao" - lấy khoẻ đợi mệt - nắm thời chờ* phát động bất ngờ. Đánh úp, rút nhanh. Chuyên tiêu hao, gây hoảng loạn quân thù. Cửa *"Hưudụng Cấn, Cấn hội Sửu"* để tuỳ nghi động biến. Sửu haytrâu cho phép rút ra các ưu điểm *từ cá tính con vật* để liệu dùng vào Binh pháp:

- *Nhẫn*: Kiên nhẫn bị khích không loạn   
- *Trì*: Bền bĩ chịu đựng làm kế lâu dài   
- *Ẩn*: Không háo chiến trừ lạc *Tử môn* hảm địa   
- *Giản*: Lương thực rất đơn giản thô sơ   
- *Liên*: Giữ chẳng rời mối dây liên lạc   
- *Nhuệ*: Vũ khí lợi hại sắc nhọn sẵn sàng   
- *Dũng*: Cảm tử khi cùng địch đối đầu   
- *Tuân*: Tấn thoái, qua về như nhất chủ lệnh.  
   
Đấy là *Tinh hoa trâu* mà cổ nhân, các bậc quân sư tài danh - hoặc vô danh ẩn dật - nghiền ngẫm bao đời đúc kết, sáng tạo nên Binh pháp cơ mật vô cùng độc đáo *"Hưu môn Ngưu Cấn trận"* biến hoá, sinh khắc kỳ ảo ngầm truyền người tài đức, mặt khác tránh rơi vào tay giặc hoặc bọn phản nghịch mãi quốc cầu vinh.   
   
Khi đọc lại thật kỹ càng sử Việt, mới thấy rằng quả thực *Tinh hoa trâu* không chỉ giúp dân tộc ta trên ruộng đồng, kinh tế... Trước những pho: *Lục thao*, *Tam lược*, *Tôn Võ Tử thập tam thiên binh pháp* lừng danh kim cổ của học thuật quân sự Trung Hoa. Trước cơ man đội ngũ danh tướng, nhân tài gấp bao nhiêu lần nhân số... Và, trước con số kỉ lục kinh hoàng, chưa hề nghe qua trên thế giới: Một ngàn năm cố thủ, đối đầu cùng một kẻ thù truyền thống để giữ tổ quốc khỏi âmmưu đồng hoá... Tuyệt nhiên, sự tồn tại - một cách hùng hồn - của tổ quốc Việt Nam không hề là cơ duyên, may rủi. Càng không phải một phép mầu kỳ diệu nào ròng rã ban ân, trải qua mười thế kỷ...   
   
Đấy là thành quả vô cùng đặc biệt tổng hợp nhiều tham số để làm nên lịch sử. Nhờ vào nhân dân một lòng, núi non hiểm trở cộng với tài trí siêu quần, nhất là công phu vận dụng - *sở học uyên bác* - mà tổ tiên ta mới đủ sức gìn giữ đất nước qua bao cuộc xâm lăng thôn tính. Những sở học siêu phàm.   
   
Người đời sau tự hỏi: Tại sao những Binh pháp tối quan trọng ấy - báu vật quốc gia - nay thất truyền, mai một? Phải chăng đại tướng viễn chinh nhà Minh - Trương Phụ - đã quơ quét sách vở quý hiếm chở về Tàu, trước khi Lê Lợi kịp vãn hồi chủ quyền đất nước? Sự kiện lịch sử nầy làm nảy sinh lắm câu hỏi liên quan, giúp đời sau dần sáng tỏ vấn đề...   
   
Trước Minh là Nguyên, Tống, Đường, Hán... Khác triều đại nhưng cố quyết một lòng bôi xoá nước ta trên bản đồ thế giới. Tổ tiên ta - qua vô số kinh nghiệm đánh đổi bằng xương máu - làm thế nào đã luôn bảo vệ được các Binh pháp cứu nước ấy nếu không biết cách khẩu truyền, giữ kín?   
   
Lẽ nào tổ tiên ta bất trí, nhất nhất đem phô bày ra văn thư chữ nghĩa? Và, tại sao Hưng Đạo Vương chọn hẳn lối học *gia truyền* để tự đào luyện lấy các *gia tướng* tài kiêm văn võ? Phải chăng với cách truyền thụ vô cùng cao minh kia đãkhiến thám báo quân Nguyên chẳng thể nào dò ra thuật dụng binh kỳ diệu?   
   
Sau Minh đến Thanh. Hai mươi vạn hùng binh kia cứ vẫn tơi tã mộng phá luỹ đạp thành trước anh tài Nguyễn Huệ. Binh pháp đã thất truyền trước đó - thời Trương Phụ - hay Binh pháp vẫn âm thầm tồn tại *như đã từng tồn tại bao đời?* Phương pháp khẩu truyền bí mật cần chấp nhận sự vô danh để bảo toàn quốc bảo ư? Vâng, hỏi cũng tức trả lời. Tổ tiên đã từng nói sâu xa ẩn ý đầy vi diệu *"Truyền thư bất như truyền khẩu"*. Lời nói ấy đủ sức mạnh, sức nặng của cả một ngàn năm bảo chứng.   
 

(Thành nội Huế. Tết Kỷ Sửu 2009)  
Trần Hạ Tháp

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: http://chimviet.free.fr  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 13 tháng 2 năm 2009